

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 25 - 3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

2. Ông Bùi Xuân Hưởng

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Trường Trung học phổ thông số 3 thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Kim L** - Sinh ngày 01/10/1978 tại tỉnh Phú Thọ

Nơi ĐKKHKT: Tổ B, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nơi ở: Tổ A, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L - Sinh năm 1955 (Đã chết) và bà Đặng Thị N - Sinh năm 1955; Vợ là Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm 1985 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 27/6/2002 của Công an huyện Bát Xát xử phạt Trần Kim L về hành vi Vi phạm trật tự công cộng. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Ngày 28/6/2002 Trần Kim L đã thi hành xong Quyết định trên; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103 ngày 25/8/2015 của Công an thành phố Lào Cai xử phạt Trần Kim L về hành vi Đánh nhau và tàng trữ các loại dao búa, các loại công cụ phương tiện nhằm gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Ngày 26/8/2015 Trần Kim L đã thi hành xong Quyết định trên. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2023, thông qua mạng xã hội Trung Quốc Wechat, Trần Kim L đã đặt mua ma túy của một người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được 01 túi ma túy Ketamine với giá 7.500.000 đồng và khoảng 200 viên ma túy Hồng phiến với giá 3.500.000 đồng, khi giao hàng sẽ cho thêm vài viên ma túy Hồng phiến và ma túy kẹo (Trần Kim L không đếm hay cân số lượng ma túy cụ thể). Sau khi đặt mua ma túy, Trần Kim L gửi địa chỉ cho người này, khoảng 2 ngày sau có một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến đưa ma túy cho Trần Kim L. Sau đó, Trần Kim L đã sử dụng dần số ma túy này đến ngày bị phát hiện bắt quả tang.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2023 Nguyễn Thanh Tùng - Sinh năm 1983, trú tại: Tổ 3, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai đến nơi ở của Trần Kim L tại tổ 4, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để chơi. Khi đến nơi, Nguyễn Thanh Tùng và Trần Kim L vào trong phòng ngủ của Trần Kim L. Nguyễn Thanh Tùng và Trần Kim L ngồi ở giữa phòng có một chiếc bàn gỗ. Khi ngồi được khoảng 02-03 phút thì Trần Kim L lấy ở dưới gầm bàn ra một túi nilon bên trong chứa 01 viên ma túy Kẹo, Trần Kim L bẻ đôi viên ma túy Kẹo ăn và nuốt nửa viên, nửa viên còn lại Trần Kim L để vào túi nilon và để trên mặt bàn. Sau đó, Trần Kim L lấy tại túi quần bên phải ra một túi nilon chứa ma túy Ketamine đổ một ít lên đĩa sứ đã có sẵn trên mặt bàn, số ma túy Ketamine còn lại Trần Kim L cho vào túi quần. Trần Kim L dùng máy sấy tóc hơ nóng dưới đáy đĩa rồi dùng một thẻ nhựa nghiền nát, đảo ma túy Ketamine cho đều. Lúc này, Trần Kim L và Nguyễn Thanh Tùng vẫn nói chuyện với nhau, Nguyễn Thanh Tùng lấy ma túy Ngựa (Hồng phiến) của Trần Kim L để từ trước ở trong khay sắt để trên mặt bàn, Nguyễn Thanh Tùng cho ma túy Hồng phiến lên giấy bạc rồi dùng bật lửa có sẵn để trên bàn, hơ nóng giấy bạc và kê miệng vòi chai thủy tinh hít khói từ giấy bạc bốc lên. Trần Kim L xào ma túy Ketamine xong thì dùng ống hút bằng nhựa, hít số ma túy Ketamine vào mũi, sau đó Trần Kim L nằm nghe nhạc, còn Nguyễn Thanh Tùng dùng máy tính mang theo chơi điện tử. Đến khoảng 06 giờ 00 phút sáng ngày 22/10/2023, Nguyễn Thanh Tùng gọi Trần Kim L dậy và nói với Trần Kim L là đi về. Trần Kim L tiễn Nguyễn Thanh Tùng ra bên ngoài cửa thì bị tổ công tác Công an thành phố Lào Cai kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Trần Kim L khai nhận đang tàng trữ ma túy Ketamine trên người và tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nilon màu trắng bên ngoài được cuốn bằng dây nịt; mở kiểm tra bên trong túi gồm có 02 túi nilon màu trắng đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Trần Kim L khai nhận đây là ma túy Ketamine của Long, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Kim L và Nguyễn Thanh Tùng. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Kim L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei: 354359085690073/01 (đã

qua sử dụng); tạm giữ của Nguyễn Thanh Tùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số sê-ri: 359021094146746 (đã qua sử dụng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Kim L tại số nhà 161, đường Đặng Châu, tổ 04, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét, Trần Kim L tự giác lấy từ trên mặt bàn gỗ kê giữa phòng ngủ giao nộp gồm:

- + 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa mảnh viên nén không định hình, màu trắng.

- + 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu hồng.

- + 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, trên bề mặt đĩa có chất bột khô, màu trắng; 01 ống hút bằng nhựa, màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ toàn bộ số chất bột khô, màu trắng trên mặt đĩa vào 01 túi nilon màu trắng.

- + 01 nắp bằng kim loại (loại nắp cặp lồng) bên trong lòng nắp có chất bột khô màu nâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ toàn bộ số chất bột khô màu nâu vào 01 túi nilon màu trắng.

Tiếp tục Trần Kim L lấy từ trên mặt giường, kê giáp tường phía trong cùng bên phải từ cửa ra vào giao nộp cho Cơ quan điều tra:

- + 01 hộp nhựa màu tím, bên trong gồm có: 04 ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống đều chứa 15 viên nén hình tròn, màu hồng; 03 ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống đều chứa 17 viên nén hình tròn màu hồng; 01 ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa 07 viên nén hình tròn, màu hồng; 01 ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa 10 viên nén hình tròn, màu hồng; 05 ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống đều chứa 17 viên nén hình tròn, màu hồng. Tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ vào 01 bì thư do Công an thành phố Lào Cai phát hành.

- + 01 lọ bằng thủy tinh, bên trong chứa chất bột khô, màu nâu. Tiến hành thu giữ toàn bộ số chất bột khô, màu nâu vào 01 túi nilon màu trắng.

Trần Kim L khai nhận toàn bộ số vật chứng thu giữ trên là: ma túy MDMA (ma túy Kẹo); ma túy Methamphetamine (Hồng phiến - Ngựa); ma túy Ketamine đều là của bản thân Long, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Kim L 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imei1: 860140045436154 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei (khe 1): 352353114985416 (đã qua sử dụng); 01 loa nghe nhạc màu trắng (đã qua sử dụng); 01 đèn chiếu màu đen (đã qua sử dụng); 01 mảnh giấy bạc màu trắng (đã qua sử dụng); 01 cân điện tử màu đen (đã qua sử dụng); 01 chai thủy tinh (đã qua sử dụng).

Ngày 22/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy số 329/QĐ-ĐCSMT đối với số vật chứng đã thu giữ của Trần Kim L.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 22/10/2023 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã

xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Xác định khối lượng, trích mẫu giám định:

- Bì niêm phong thứ nhất: Bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng được quấn ngoài bằng dây nịt, bên trong túi có 02 (hai) túi nilon màu trắng, trong đó:

+ 01 túi bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng có khối lượng 0,68 gam. Ký hiệu mẫu M1. Tiến hành trích mẫu giám định 0,24 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,44 gam.

+ 01 túi bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng có khối lượng 16,76 gam. Ký hiệu mẫu M2. Tiến hành trích mẫu giám định 0,57 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 16,19 gam.

- Bì niêm phong thứ hai: Bên trong có 04 (bốn) túi nilon màu trắng loại mép miết được ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng là: M1, M2, M3 và M4, trong đó:

+ Túi ghi ký hiệu M1: bên trong chứa 01 (một) mảnh viên nén không định hình, màu trắng có khối lượng 0,23 gam. Ký hiệu mẫu M3. Tiến hành trích mẫu giám định 0,07 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,16 gam.

+ Túi ghi ký hiệu M2: Bên trong chứa chất bột khô, màu hồng có khối lượng 0,05 gam. Ký hiệu mẫu M4. Tiến hành trích mẫu giám định 0,02 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,03 gam.

+ Túi ghi ký hiệu M3: Bên trong chứa chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,07 gam. Ký hiệu mẫu M5. Tiến hành trích mẫu giám định 0,03 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,04 gam.

+ Túi ghi ký hiệu M4: Bên trong chứa chất bột khô, màu nâu có khối lượng 0,60 gam. Ký hiệu mẫu M6. Tiến hành trích mẫu giám định 0,13 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,47 gam.

- Bì niêm phong thứ ba: Bên trong có 01 (một) hộp nhựa màu tím bên trong hộp gồm có: 14 (mười bốn) ống nhựa, trong đó:

+ 04 (bốn) ống nhựa màu hồng, mỗi ống đều được hàn kín hai đầu. Bên trong mỗi ống nhựa này đều chứa các viên nén hình tròn, màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm ký tự “WY”. Ký hiệu lần lượt là: mẫu M7, mẫu M8, mẫu M9, mẫu M10.

Khối lượng mẫu M7 là 1,44 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,49 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,95 gam.

Khối lượng mẫu M8 là 1,46 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,39 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 1,07 gam.

Khối lượng mẫu M9 là 1,46 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,48 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,98 gam.

Khối lượng mẫu M10 là 1,46 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,59 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,87 gam.

+ 03 (ba) ống nhựa màu hồng, mỗi ống đều được hàn kín hai đầu. Bên trong mỗi ống nhựa này đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm ký tự “WY”. Ký hiệu lần lượt là: mẫu M11, mẫu M12, mẫu M13.

Khối lượng mẫu M11 là 1,63 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,68 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,95 gam.

Khối lượng mẫu M12 là 1,64 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,57 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,07 gam.

Khối lượng mẫu M13 là 1,64 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,59 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 1,05 gam.

+ 01 (một) ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu. Bên trong ống nhựa chứa các viên nén hình tròn màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm ký tự “WY” có khối lượng 0,66 gam. Ký hiệu mẫu M14. Tiến hành trích mẫu giám định 0,19 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,47 gam.

+ 01 (một) ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu. Bên trong ống nhựa chứa các viên nén hình tròn màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm ký tự “WY” có khối lượng 0,95 gam. Ký hiệu mẫu M15. Tiến hành trích mẫu giám định 0,39 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,56 gam.

+ 05 (năm) ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu. Bên trong mỗi ống nhựa này đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm ký tự “WY”. Ký hiệu lần lượt là: mẫu M16, mẫu M17, mẫu M18, mẫu M19, mẫu M20.

Khối lượng mẫu M16 là 1,64 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,59 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 1,05 gam.

Khối lượng mẫu M17 là 1,64 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,5 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 1,14 gam.

Khối lượng mẫu M18 là 1,64 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,58 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 1,06 gam.

Khối lượng mẫu M19 là 1,63 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,57 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 1,06 gam.

Khối lượng mẫu M20 là 1,62 gam. Tiến hành trích mẫu giám định 0,47 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 1,15 gam.

- Bì niêm phong thứ tư: Bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon là chất bột khô, màu nâu có khối lượng 26,06 gam. Ký hiệu mẫu M21. Tiến hành trích mẫu giám định 2,77 gam. Còn lại sau trích mẫu giám định 23,29 gam.

Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định của các mẫu giám định được tái niêm phong và hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại bản kết luận giám định số 349/KL-GĐMT ngày 30/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- + Mẫu M1: 0,68 gam là loại chất ma túy Ketamine.
- + Mẫu M2: 16,76 gam là loại chất ma túy Ketamine.
- + Mẫu M3: 0,23 gam là loại chất ma túy MDMA.
- + Mẫu M4: 0,05 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M5: 0,07 gam là loại chất ma túy Ketamine.
- + Mẫu M6: 0,60 gam tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu.
- + Mẫu M7: 1,44 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M8: 1,46 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M9: 1,46 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M10: 1,46 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M11: 1,63 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M12: 1,64 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M13: 1,64 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M14: 0,66 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M15: 0,95 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M16: 1,64 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M17: 1,64 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M18: 1,64 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M19: 1,63 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M20: 1,62 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.
- + Mẫu M21: 26,06 gam tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu.

Ngày 28/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra quyết định số 346/QĐ-ĐCSMT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định bổ sung: hàm lượng chất ma túy Methamphetamine trong mẫu gửi giám định M6 và M21 là bao nhiêu phần trăm. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong mẫu gửi giám định M6 và M21 là bao nhiêu. Tại Kết luận giám định số 8811/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Hàm lượng chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu ký hiệu M6 và M21 lần lượt là 12,6% và 13,1%. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong 0,47 gam mẫu ký hiệu M6 và 23,29 gam mẫu ký hiệu M21 gửi giám định lần lượt là 0,059 gam và 3,050 gam.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Kim L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Kim L về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Kim L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Kim L mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Phạt bị cáo Trần Kim L số tiền 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Kim L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Kim L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Kim L.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: mẫu M1: 0,44 gam ma túy Ketamine; mẫu M2: 16,19 gam ma túy Ketamine cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ đã được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; mẫu M3: 0,16 gam ma túy MDMA; mẫu M4: 0,03 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M5: 0,04 gam ma túy Ketamine; mẫu M6: 0,374 gam tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu; mẫu M7: 0,95 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M8: 1,07 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M9: 0,98 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M10: 0,87 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M11: 0,95 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M12: 1,07 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M13: 1,05 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M14: 0,47 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M15: 0,56 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M16: 1,05 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M17: 1,14 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M18: 1,06 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M19: 1,06 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M20: 1,15 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M21: 23,194 gam tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ được tái niêm phong đúng quy định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

Tịch thu tiêu hủy 01 đèn chiếu màu đen, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, đã qua sử dụng; 01 Cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 chai thủy tinh, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imei 1: 860140045436154, đã qua sử dụng.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei 354359085690073/01, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei (khe 1): 352353114985416, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Trần Kim L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 22/10/2023 Trần Kim L đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Tùng, ngoài ra Trần Kim L còn tàng trữ trái phép 17,51 gam ma túy Ketamine, 0,23 gam ma túy MDMA và 24,048 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng. Căn cứ vào Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII các tội phạm về ma túy của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine, MDMA và Methamphetamine thu giữ được của Trần Kim L là 98,43%, thuộc trường hợp dưới 100%, do đó khung hình phạt đối với hành vi của Trần Kim L được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Kim L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Kim L có nhân thân xấu. Bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 27/6/2002 của Công an huyện Bát Xát xử phạt Trần Kim L về hành vi Vi phạm trật tự công cộng. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Ngày 28/6/2002 Trần Kim L đã thi hành xong Quyết định trên; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103 ngày 25/8/2015 của Công an thành phố Lào Cai xử phạt Trần Kim L về hành vi

Đánh nhau và tàng trữ các loại dao búa, các loại công cụ phương tiện nhằm gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Ngày 26/8/2015 Trần Kim L đã thi hành xong Quyết định trên. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Năm 2015 bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng, chống tội phạm được Giám đốc Công an tỉnh Lào Cai tặng Giấy khen; bị cáo có ông ngoại là ông Đặng Văn Thọ được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tặng Bằng khen kháng chiến. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số sê-ri: 359021094146746, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thanh Tùng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của Nguyễn Thanh Tùng không liên quan đến vụ án. Ngày 07/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào cai đã ra Quyết định trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Thanh Tùng là phù hợp.

Đối với 01 loa nghe nhạc màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Kim L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Trần Thị Kim Oanh - Sinh năm 1980, trú tại: tổ 35, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Ngày 07/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra Quyết định trả lại chiếc loa trên cho chị Trần Thị Kim Oanh là phù hợp.

Đối với mẫu M1: 0,44 gam ma túy Ketamine; mẫu M2: 16,19 gam ma túy Ketamine cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ đã được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; mẫu M3: 0,16 gam ma túy MDMA; mẫu M4: 0,03 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M5: 0,04 gam ma túy Ketamine; mẫu M6: 0,374 gam tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu; mẫu M7: 0,95 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M8: 1,07 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M9: 0,98 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M10: 0,87 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M11: 0,95 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M12: 1,07 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M13: 1,05 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M14: 0,47 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M15: 0,56 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M16: 1,05 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M17: 1,14 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M18: 1,06 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M19: 1,06 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M20: 1,15 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M21: 23,194 gam tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ được tái niêm phong đúng quy định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an là số ma túy còn lại sau trích mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 đèn chiếu màu đen, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, đã qua sử dụng; 01 Cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 chai thủy tinh, đã qua sử dụng là những đồ vật bị cáo dùng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, xét thấy những đồ vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imei 1: 860140045436154, đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei 354359085690073/01, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei (khe 1): 352353114985416, đã qua sử dụng đang tạm giữ của bị cáo, xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt nên cần tạm giữ 02 chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với số ma túy Trần Kim L đã sử dụng hết, không có căn cứ để xác định khối lượng của số ma túy này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy thông qua mạng xã hội Wechat cho Trần Kim L và người nam giới đã đem ma túy đến nơi ở cho Trần Kim L vào khoảng tháng 9/2023. Do bị cáo không rõ tên tuổi, địa chỉ của những người này, sau khi sử dụng mạng xã hội Wechat Trần Kim L đã xóa phần mềm này và các tin nhắn liên quan đến việc mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Thanh Tùng, quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh Tùng là người đến nơi ở của Trần Kim L để chơi. Nguyễn Thanh Tùng không bàn bạc về việc sử dụng ma túy cùng Trần Kim L, không đóng góp gì vào việc mua ma túy để sử dụng. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Thanh Tùng không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai xem xét để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh Tùng là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Kim L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Kim L 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/10/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Kim L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Kim L 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/10/2023.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Kim L phải chấp hành hình phạt chung là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Kim L số tiền 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: mẫu M1: 0,44 gam ma túy Ketamine; mẫu M2: 16,19 gam ma túy Ketamine cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ đã được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; mẫu M3: 0,16 gam ma túy MDMA; mẫu M4: 0,03 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M5: 0,04 gam ma túy Ketamine; mẫu M6: 0,374 gam tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu; mẫu M7: 0,95 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M8: 1,07 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M9: 0,98 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M10: 0,87 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M11: 0,95 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M12: 1,07 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M13: 1,05 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M14: 0,47 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M15: 0,56 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M16: 1,05 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M17: 1,14 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M18: 1,06 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M19: 1,06 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M20: 1,15 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M21: 23,194 gam tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ được tái niêm phong đúng quy định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

Tịch thu tiêu hủy 01 đèn chiếu màu đen, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, đã qua sử dụng; 01 Cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 chai thủy tinh, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imei 1: 860140045436154, đã qua sử dụng.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei 354359085690073/01, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei (khe 1): 352353114985416, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Kim L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC; CATPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Cơ quan THAHSCATP;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang